

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/HS-PT

Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 29/12/2017 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Cao C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Cao C; sinh ngày 20/12/1989 tại xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại không kháng cáo:

1. Bà Tôn Nữ Khánh H, sinh năm: 1991; trú tại: đường X, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

2. Ông Dương Văn T, sinh năm: 1994; trú tại: xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh

Hà Tĩnh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2017, Nguyễn Cao C đi qua quán cháo số 78 đường X thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nhìn thấy xe máy Nouvo dựng sát lề đường, trong hộc cốp đầu xe có điện thoại di động Samsung Galaxy A6 màu vàng, quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên C tiến lại gần xe và thò tay vào hộc cốp lấy trộm điện thoại di động nói trên của chị Tôn Nữ Khánh H trị giá 3.800.000 đồng cất vào túi quần, sau đó đi đến hiệu cầm đồ tại số 124 N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cầm cố chiếc điện thoại này cho chị Nguyễn Thị L với số tiền là 3.500.000 đồng. Số tiền trên C tiêu xài cá nhân hết. Điện thoại trên của chị H đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại.

Ngoài ra vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2017, Nguyễn Cao C đến tiệm sửa xe máy P trên đường Q, thành phố H thấy điện thoại di động OPPO màu trắng để trên bàn uống nước, quan sát thấy không ai để ý nên C gạt điện thoại lại gần chỗ ngồi rồi bỏ điện thoại nói trên trị giá 1.800.000 đồng cất vào túi quần ra về và tắt nguồn điện thoại. Sáng 13/7/2017, C bị Công an phường N, thành phố H triệu tập lên làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Điện thoại trên là của anh Dương Văn T, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Cao C đã chiếm đoạt là 5.600.000 đồng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 09/11/2017 bị cáo Nguyễn Cao C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy, bị cáo phạm tội có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình được đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại dành cho bị cáo, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố, cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận. Vào khoảng 19 giờ ngày 08/7/2017, lợi dụng lúc mất cảnh giác của chị Tôn Nữ Khánh H, Nguyễn Cao C đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A6 của chị H trị giá 3.800.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2017, Nguyễn Cao C còn lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động OPPO của anh Dương Văn T trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt là 5.600.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người

khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bố mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo phạm tội lần đầu. Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án là 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, trộm cắp tài sản với giá trị không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Sau phiên tòa sơ thẩm, cả hai người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX miễn xét

[4] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu kháng cáo, theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Cao C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Về án phí:

Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Cao C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu